

Số: 168/DNA-TTV

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 01 năm 2026

V/v: Mời báo giá vật tư cơ điện định kỳ
quý II/2026 (Vật tư trong ngành TKV)

Kính gửi: Các Nhà cung cấp quan tâm.

Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp trong thời gian qua.

Căn cứ nhu cầu vật tư cơ điện định kỳ quý II/2026 (Vật tư trong ngành TKV) của Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV (DNA) và để có cơ sở lập dự toán phục vụ công tác mua sắm, đề nghị các Nhà cung cấp quan tâm báo giá các danh mục hàng hoá với các nội dung chi tiết như Phụ lục kèm theo.

Các Nhà cung cấp quan tâm gửi báo giá trực tiếp đến Văn phòng DNA hoặc phòng Kế hoạch - Tiêu thụ DNA (SĐT: 0828.123.355). Địa chỉ: Thôn 11, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng đối với bản giấy hoặc gửi qua Email: Dnakehoach@gmail.com đối với file điện tử.

Thời gian tiếp nhận báo giá kể từ ngày các Nhà cung cấp nhận được Công văn này cho đến 05 ngày làm việc tiếp theo (dự kiến ngày 23/01/2026).

Lưu ý: Các Nhà cung cấp phải điền đầy đủ thông tin như Phụ lục kèm theo và ký tên, đóng dấu đầy đủ. Trường hợp Nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại Văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ ông: Cao Huỳnh Đức - Phòng Kế hoạch - Tiêu thụ theo số: 0383.379.369.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các Nhà cung cấp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (e-copy, để b/c);
- Các Phó GD, (e-copy);
- Các phòng: KHTT, CD, VT, KTTC (e-copy);
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, KHTT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Phong

Phụ lục: Danh mục vật tư lấy báo giá vật tư cơ điện định kỳ quý II/2026 (Vật tư trong ngành TKV)
Kèm theo công văn số: 168/DNA-TTV ngày 16/01/2025

Đơn hàng mua sắm 1: Con lăn băng tải, tang băng tải									
STT	Tên, chủng loại vật tư	Ký mã hiệu, Quy cách/thông số kỹ thuật	Đối tượng sử dụng/Mục đích sử dụng	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiền độ cung cấp
1	Con lăn dưới	Ø=89mm; L1=945mm; L2=955mm; L3=984mm; Øtr=22mm; trục (thép C45); thân con lăn(CT3); gối đỡ vòng bi(CT3); vòng bi 6204-2Z; có tai giữ hai đầu con lăn	Băng tải A-18YH1S004		Cái	9			
2	Con lăn treo	Ø=89mm; L1=305mm; L3=355mm; Øtr=22mm; bộ 3 cái; trục (thép C45); thân con lăn(CT3); gối đỡ vòng bi(CT3); vòng bi 6204zz	Băng tải A-18YH1S004		Cái	9			
3	Con lăn trên	Ø=89mm; L1=1460mm; L3=1540mm, Øtr=27mm; trục (thép C45); thân con lăn (CT3); gối đỡ vòng bi (CT3); vòng bi 6305zz; đầu trục có lỗ bắt bu lông M12x30mm	Băng tải A-18YH1S003		Cái	22			
4	Con lăn trên	Ø=89mm; L1=305mm; L2=315mm; L3=335mm; Øtr=22mm; trục (thép C45); thân con lăn (CT3); gối đỡ vòng bi (CT3); vòng bi 6204-2Z; có tai giữ hai đầu trục con lăn	Băng tải A-18YH1S004		Cái	78			
5	Ru lô	Ø630x750mm; bọc cao su xẻ rãnh; bao gồm gối đỡ, vòng bi, khớp nối	Băng tải cấp than 3,4		Cái	2			
6	Ru lô bị động	Ø530x950mm; bọc cao su xẻ rãnh; bao gồm 2 gối đỡ vòng bi	Băng tải B-02R1S005, S006		Cái	2			
7	Ru lô chủ động	Ø674x1150mm; bọc ceramic; bao gồm gối đỡ 2 nửa SN 224; vòng bi 22224 E; múp nối Ø400xØ100x170mm	Thay ru lô chủ động băng tải NC.01.BC501		Cái	1			
Tổng cộng trước thuế								0	
Thuế VAT								0	
Tổng cộng sau thuế								0	



Phụ lục: Danh mục vật tư lấy báo giá vật tư cơ điện định kỳ quý II/2026 (Vật tư trong ngành TKV)

Kèm theo công văn số: 168/DNA-TTV ngày 16/01/2025

Đơn hàng mua sắm 2: Các phụ tùng cơ khí băng tải các loại: giá đỡ con lăn băng tải, khung băng tải và các loại băng tải loại nhỏ									
STT	Tên, chủng loại vật tư	Ký mã hiệu, Quy cách/thông số kỹ thuật	Đối tượng sử dụng/Mục đích sử dụng	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiền độ cung cấp
1	Lưới gạt băng tải sơ cấp B1000	Bộ bao gồm 6 lưới gạt 227x150x71mm; vật liệu nhựa PU	Băng tải thu quảng tỉnh NC.02.BC201~301; Băng tải vận chuyển quảng tỉnh NC.03.BC02		Bộ	3			
2	Lưới gạt băng tải thứ cấp B1000	Bao gồm 7 lưới gạt 150x34x6mm; Vật liệu Hợp kim chịu mài mòn cao	Băng tải vận chuyển quảng tỉnh NC.03.BC02		Bộ	1			
Tổng cộng trước thuế									
Thuế VAT									
0									
Tổng cộng sau thuế									
0									

256
NH
ÁP Đ
NG
CÔNG
SAY N
P/LA

Phụ lục: Danh mục vật tư lấy báo giá vật tư cơ điện định kỳ quý II/2026 (Vật tư trong ngành TKV)

Kèm theo công văn số: 168/DNA-TTV ngày 16/01/2025

Đơn hàng mua sắm 3: Phụ tùng cơ khí của máy đập, máy nghiền có công suất đến 300 T/h										
STT	Tên, chủng loại vật tư	Ký mã hiệu, Quy cách/thông số kỹ thuật	Đối tượng sử dụng/Mục đích sử dụng	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiền độ cung cấp	
1	Búa nghiền	340x100x80mm; Vật liệu 130Mn18Cr3Ni	Máy nghiền B-02R1S015b		Cái	50				
2	Búa nghiền nửa khayét	340x100x53mm; Vật liệu 130Mn18Cr3Ni	Máy nghiền B-02R1S015b		Cái	8				
	Tổng cộng trước thuế									
	Thuế VAT									
	Tổng cộng sau thuế									

066
NH
M
EP TH
VIỆ
Y NH
NG-TN
-T.D

Phụ lục: Danh mục vật tư lấy báo giá vật tư cơ điện định kỳ quý II/2026 (Vật tư trong ngành TKV)
Kèm theo công văn số: 168/DNA-TTV ngày 16/01/2025

Đơn hàng mua sắm 4: Các phụ tùng cơ khí dùng trong Sàng than, Sàng phân loại, Máy cấp liệu các loại									
STT	Tên, chủng loại vật tư	Ký mã hiệu, Quy cách/thông số kỹ thuật	Đối tượng sử dụng/Mục đích sử dụng	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiền độ cung cấp
1	Lưới sàng	1230x2515mm; lỗ vuông 10x10mm; sợi Ø4mm; vật liệu SUS304; kèm nẹp biên 2 bên dày 2mm, gấp 2 đầu 30x45mm	Sàng rung rửa NC.01.SC203		Tám	5			
2	Lưới sàng	1230x2515mm; lỗ vuông 28x28mm; sợi Ø6mm; vật liệu SUS304; kèm nẹp biên 2 bên dày 2mm, gấp 2 đầu 30x45mm	Sàng rung rửa NC.01.SC203		Tám	5			
3	Lưới sàng	1230x610mm; lỗ 1mm; Vật liệu SUS304	Sàng rung rửa NC.01.SC203		Tám	20			
Tổng cộng trước thuế									0
Thuế VAT									0
Tổng cộng sau thuế									0



Phụ lục: Danh mục vật tư lấy báo giá vật tư cơ điện định kỳ quý II/2026 (Vật tư trong ngành TKV)

Kèm theo công văn số: 168/DNA-TTV ngày 16/01/2025

Đơn hàng mua sắm 5: Phụ tùng cơ khí của Sàng quay đánh tời năng suất đến 250 T/h									
STT	Tên, chủng loại vật tư	Ký mã hiệu, Quy cách/thông số kỹ thuật	Đối tượng sử dụng/Mục đích sử dụng	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ cung cấp
1	Bánh răng	M20; Z=160; OD=3240mm; B=220mm; Vật liệu 40X	Sửa chữa tang quay đánh tời SC102		Cái	1			
2	Bát sàng quay	30x100x40mm; Vật liệu C45	Thay hệ thống thanh sàng SC102~103		Cái	120			
3	Bát sàng quay	75x55x48x40mm; Vật liệu C45	Thay hệ thống thanh sàng SC102~103		Cái	120			
4	Giá đỡ thanh sàng	Rn 1100; Rtr 1002; B=20mm; 13 rãnh; vật liệu C45	Thay hệ thống thanh sàng SC102~103		Cái	24			
5	Giá đỡ thanh sàng	Rn 1100; Rtr 1002; B=20mm; 15 rãnh; vật liệu C45	Thay hệ thống thanh sàng SC102~103		Cái	24			
6	Ném sàng quay	35x10x100x40mm; Vật liệu C45	Thay hệ thống thanh sàng SC102~103		Cái	120			
7	Ném sàng quay	35x10x80x40mm; Vật liệu C45	Thay hệ thống thanh sàng SC102~103		Cái	120			
8	Tấm lót đầu ra	1270x770x50mm; cao su chịu mài mòn	Thay tấm lót đầu ra sàng quay đánh tời SC101; SC102; SC104		Cái	30			
9	Thanh dẫn hồi	320x1116.8x28mm; vật liệu 16Mn	Sửa chữa tang quay đánh tời SC102		Cái	10			
10	Thanh nẹp thanh sàng	Rn=1022mm; Rt=982mm; B=50mm; vật liệu C45	Thay hệ thống thanh sàng SC102~103		Cái	48			
11	Thanh sàng	1410x54x90mm; Vật liệu C45	Thay hệ thống thanh sàng SC102~103		Cái	336			
12	Vành lăn	Ø2300x2660, B220x190; vật liệu 65Mn, độ cứng 28-32HRC	Sửa chữa tang quay đánh tời SC102		Cái	1			
13	Vành lăn	Ø2300x2660, B220x220; vật liệu 65Mn, độ cứng 28-32HRC	Sửa chữa tang quay đánh tời SC102		Cái	1			
14	Vỏ bánh lăn tỳ	Ø340xØ700x270mm; vật liệu 65Mn	Sửa chữa bánh lăn tỳ sàng quay đánh tời NC.01.SC101		Cái	4			
Tổng cộng trước thuế									
Thuế VAT								0	
Tổng cộng sau thuế								0	
								0	